**T26: GỘP LẠI THÌ BẰNG MẤY?**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả.

**2.Năng lực:**

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

**3.Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, chăm chỉ học tập, biết tự phục vụ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:** - Bài giảng điện tử.

**2. HS:** - Bộ đồ dùng học Toán

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: 2-3’**- Ổn định tổ chức- Ôn bài cũ: Y/c HS viết số kiến cả 2 tranh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  A |  Và   |  B |

- Giới thiệu bài **2. Khám phá: 10-12’*****\* Gộp lại thì bằng mấy?***a) Hình thành “khái niệm” ban đầu của phép cộng theo ý nghĩa là gộp lại. Cách tìm kết quả phép cộng dựa vào phép đếm và đếm tất cả.- GV cho HS quan sát hình ảnh trên màn hình để các em tự nêu vấn đề (bài toán) cần giải quyết các em có thể nêu: Bạn Nam có 3 quả bóng bay.Bạn Mai có 2 quả bóng bay. Gộp lại cả hai bạn có bao nhiêu quả bóng bay? - GV hướng dẫn HS tự nêu câu trả lời: cả hai bạn có 5 quả bóng bay. Hay gộp lại, có 5 quả bóng bay. GV nêu đầy đủ: 3 quả bóng và 2 quả bóng là 5 quả bóng. GV gọi một vài HS nhắc lại.- Yêu cầu HS lấy 3 chấm tròn màu đỏ và 2 chấm tròn màu xanh.- Yêu cầu hs nêu bài toán, câu trả lời. => 3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn. - GV nêu: “3 chấm tròn và 2 chấm tròn là 5 chấm tròn, 3 và 2 là 5” .- Gọi vài HS nêu lại: “3 và 2 là 5” - GV nêu “Ta viết 3 và 2 là 5 như sau: 3+2 = 5 (viết lên bảng) đọc là: ba cộng hai là năm”. - GV chỉ vào dấu + và nói dấu này là dấu cộng: - GV gọi một vài HS đọc phép tính 3+2 = 5. - GV gọi HS lên bảng viết 3 + 2 = 5 và đọc phép tính. GV có thể gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “ba cộng hai bằng mấy?”.b) - GV cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để các em tự nêu được 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là 4 ô tô (dựa vào đếm tất cả).- GV cho HS đọc phép 1 + 3 = 4.- GV gọi một vài HS lên bảng viết 1 + 3 = 4 và đọc phép tính. - GV gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “một cộng ba bằng mấy?”.**3. Hoạt động: 13-15’** **Bài 1**: **3 - 5’****-** KT: Tính nhẩm- GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài*.* - Yêu cầu giải thích cách làm.- GV cho HS đọc từng phép tính.- Chốt: 1 quả táo màu đỏ và 1 quả táo màu xanh là 2 quả táo. Vậy số thích hợp trong ô là 2 (1 +1 = 2)  **Bài 2: 3 - 4’****-** KT: Phép cộng trong phạm vi 5*-* GV đọc và giải thích yêu cầu của đề bài- GV yêu cầu nêu tình huống bài toán tương ứng và giải thích cách điền.a, Có 2 gấu bông màu vàng và 2 gấu bông màu đỏ. Có tất cả 4gấu bông (2 + 2 = 4).. b) Có 4 con vịt ở dưới nước và 1 con vịt ở trên bờ. Có tất cả 5 con vịt (4+ 1 = 5). - Chốt: Khi làm bài dạng toán này e cần lưu ý điều gì**Bài 3: 4- 6’**- KT: Tính nhẩm- GV nêu yêu cầu- Nhận xét gì về các phép tính?- Chốt: Các phép cộng trong phạm vi 5**4. Củng cố, dặn dò:** 2-3’- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?- Yêu cầu lấy thêm ví dụ về phép cộng trong phạm vi 10.  | - Hát- Viết số kiến cả 2 tranh vào b/c- HS theo dõi- HS quan sát- Vài hs nêu bài toán- Nêu câu trả lời.- HS nêu- HS lấy 3 chấm tròn màu đỏ và 2 chấm tròn màu xanh trong bộ đồ dùng học tập- HS nêu.- HS nêu lại: “3 và 2 là 5” - HS đọc lại dấu cộng.- HS đọc- HS quan sát và nêu- HS nêu lại- HS đọc - HS đọc phép 1 + 3 = 4.- HS lên bảng viết- HS nhắc lại yêu cầu- HS làm bài cá nhân.- Chia sẻ bài- HS đọc - HS nhắc lại yêu cầu- Thảo luận nhóm đôi.- Đại diện báo cáo- Nêu bài toán, giải thích cách điền.- Quan sát kĩ tranh, nêu tình huống bài toán, tìm số thích hợp trong ô.- HS nhắc lại yêu cầu- HS quan sát, giải thích mẫu- Làm bài cá nhân- Đọc bài làm, nx.- HS nhận xét.- HS trả lời**-** Vài hs lấy ví dụ. |

**\*Điều chỉnh sau giờ dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**